Vấn đề tu học của

người tín hữu Cao Đài

**1. THẾ GIAN LÀ TRƯỜNG TIẾN HÓA**

Sự tiến hóa trong vũ trụ diễn ra theo một chu kỳ khép kín. Từ khoáng sản, thảo mộc, thú cầm đến con người, đó là sự tiến hóa tại thế gian. Rồi con người còn phải tiếp tục phần còn lại của chu kỳ tiến hóa siêu xuất thế gian lên đến hàng Thần Thánh Tiên Phật, tức là trở về cùng Thượng Đế. Kinh Đại Thừa Chơn Giáo đã khái quát toàn bộ chu kỳ tiến hóa của vạn vật chúng sanh trong vũ trụ như sau:

“*Thảo mộc tấn hóa mãi, muôn ngàn kiếp mới bước qua sang thú cầm, thì từ thú cầm đã đặng hai phần hồn. Thú cầm mới dần dần tấn hóa mãi, trăm ngàn muôn kiếp, lên đặng làm người thiệt trăm đắng ngàn cay (…) Khi tấn hóa đến loài người đã đủ tam hồn thất phách. (…) Khi đặng làm người phải tấn hóa, mà tấn hóa mãi thì cần phải chịu chuyển kiếp trăm ngàn lần học hỏi mọi lẽ thế gian. Đặng làm người rất khó. Người muốn tấn hóa đến phẩm vị Tiên Phật Thánh Thần thì phải tu tâm dưỡng tánh, tích đức thi ân. Từ đây mà đến địa vị Tiên Phật rất chua cay nông nỗi, có dễ dầu chi!” [[1]](#footnote-1)*

Sự tiến hóa này diễn ra tuần tự nhi tiến theo thời gian bất tận. Nó luôn tuân thủ nguyên lý vận hành của Đạo là sáng tạo, bảo tồn và hủy diệt, không lúc nào ngưng nghỉ.

“*Chấp nhận sự tiến hóa của vạn thể trong vũ trụ, đành rằng trong sự tiến hóa ấy có nhiều lúc ngưng trệ hay thoái hóa, nhưng mọi cấu thể trong vũ trụ đều tuần tự tiến hóa trên đoạn đường sinh biến. Động năng cấu tạo cho sự tiến hóa đó là Đạo. Động năng hằng hữu vẫn luân động trên mọi cấu thể để tạo điều kiện đi lên trên cấp thang tiến bước của từng cá thể một*.” [[2]](#footnote-2)

Khi đạt đến nhơn phẩm, mức độ tiến hóa của con người đạt đến địa vị cao tột trong hàng thượng đẳng chúng sanh. Bởi vì, con người đứng vào bực tam tài là thiên - địa - nhơn. Vì thế, khi bàn đến bản vị của con người trong vũ trụ, Thánh nhân mới bảo rằng: “Vi nhơn nan đắc” hay “Thiên hạ tối linh”. Bởi vì từ địa vị này, con người có thể tiến hóa siêu xuất thế gian lên hàng Thần Thánh Tiên Phật. Cho nên, cõi thế gian chính là trường tiến hóa cho vạn linh sanh chúng. Đức Mẹ giải thích như sau:

“*Con ôi! Đời là trường tiến hóa của vạn linh. Các con vào để tiến hóa, nhưng tiến hóa về đâu hỡi các con? Tạo Hóa không hữu tình cũng không vô tình mà sanh các con, sanh vạn vật. Nhưng vạn vật và các con lại sanh ra trong tình Tạo Hóa. Tạo Hóa có những gì đã ban tất cả cho các con, từ quyền năng pháp độ cho đến máy nhiệm tân kỳ, các con đều có cả. Các con là một Tạo Hóa trong Tạo Hóa. Thế nên* ***các con có thể tiến từ cõi vô thường lên đến cõi hằng thường vô sanh bất diệt***.” [[3]](#footnote-3)

Sứ mạng của các tiểu linh quang nhận lãnh từ khối Đại linh quang là tự hoàn thiện, hoàn hảo từng cá thể theo thời gian và hài hòa sinh tồn trong cộng đồng cá thể nơi trần thế để thực hiện sự tiến hóa cho bản thân và thúc đẩy cơ tiến hóa chung trong vũ trụ. Đức Vạn Hạnh minh xác:

*“Các tiểu linh quang trong vũ trụ tự nhận mang lấy một sứ mạng của đại chủ thể linh quang là tiến hóa, là cải thiện, là hoàn hảo hóa trong tự bản thể cũng như đồng hành sanh hóa với các tiểu thể linh quang.* ***Mọi tiểu linh quang là những vi thể đạo phân cắt, núp bóng trong vạn pháp hình thể để rèn luyện và tiến hóa***.” [[4]](#footnote-4)

Mỗi tiểu linh quang đều cùng chia sẻ sứ mạng tiến hóa chung nhất. Tuy nhiên, các tiểu linh quang có mức độ tiến hóa không đồng đều qua các chu kỳ luân chuyển khác nhau diễn ra bất tận, để rồi cùng hội ngộ nơi cõi thế gian này.

“*Mỗi người đều có sứ mạng riêng của mỗi người, tất cả nhân loại đều là sứ mạng trong trường tiến hóa này. Mỗi khi con người giác ngộ, giữ được Thiên tánh, Thiên tâm, đó là sứ mạng của Thượng Đế ban ân đến trần gian tô điểm non sông gấm vóc, nào phải đây là ngục hình, đây là ác quỉ hay cảnh sình lầy tối tăm u ám đâu?” [[5]](#footnote-5)*

Sự tiến hóa từ thảo mộc đến thú cầm và từ thú cầm đến con người theo sự vận động tự nhiên tuần tự nhi tiến. Tuy nhiên, sự tiến hóa từ con người đến hàng Thần Thánh Tiên Phật mang một sắc thái rất đặc biệt, vì con người là **một chủ thể tiến hóa**, có đầy đủ quyền năng tự quyết định sự tiến hóa của bản thân. Sự tiến hóa này muốn đạt được kết quả cần phải vượt qua một tiêu chuẩn vô vàn khó khăn, mà chúng ta có thể ví như là vượt “vũ môn tam cấp” để cá chép có thể biến thành rồng vậy.

“*Trường tiến hóa đặt trước mặt mọi cấu thể vũ trụ, trong đó có cả con người nhân thế. Con người mặc khải lấy một trách nhiệm tiến hóa sau cùng trong đoạn đường chúng sanh hạ thế. Bước sang trên đường dài thượng thiên tiến hóa, con người đành chấp nhận một tác động gay go thử thách.* ***Có vượt được mọi thử thách của từng giai đoạn tiến hóa, con người và vạn hữu mới bước lên đài vinh quang thiên quốc***.” [[6]](#footnote-6)

Đã là thí sinh trong trường tiến hóa thì mỗi người phải tích cực học hỏi thật nhiều và cống hiến thật nhiều nơi cõi thế gian này mới có thể đỗ đạt trong khoa trường trong Tam Kỳ Phổ Độ. Đức An Hòa Thánh Nữ dạy:

“*Cõi đời là trường tiến hóa của vạn vật mà độc nhứt là con người, nhưng vào trường tất phải học. Học sao cho thông hiểu tất cả những gì Thượng Đế đã trang trí cho cõi đời để làm nấc thang tiến hóa vượt lên một từng bực siêu đẳng thanh khiết hơn để thoát ra khỏi vòng chuyển luân của Tạo Vật. Trong sự học hỏi để tiến hóa đó, con người lại có một sứ mạng do Thượng Đế ban phát cho vào đời là để giúp tay Tạo Hóa đưa vạn vật tiến hóa*.” [[7]](#footnote-7)

Tuy nhiên, vấn đề then chốt ở đây là kiếp người hữu hạn, mà sức lực của con người lại hữu giới; cho nên, vấn đề tập trung tinh thần và nỗ lực vào những môn học chánh yếu quan trọng có thể quyết định thứ hạng trong khoa kỳ là một điều có ý nghĩa rất to lớn.

“*Đã biết cõi đời là trường tiến hóa* ***thì hãy chọn những môn học nào để được tiến hóa vào hàng siêu phẩm hơn****. Nếu có tài mà chỉ đua bơi trên sóng nước e chịu trầm lụy mà uổng kiếp làm người*.” [[8]](#footnote-8)

Sự nhẫn nại kiên trì của thí sinh trong trường tiến hóa là một điều rất cần thiết. Bỡi lẽ, thiếu sự dốc sức thì e khó có thể vượt qua những khó khăn trở ngại từ nội tâm lẫn ngoại cảnh trong trường tiến hóa. Trong một dịp giáng điển tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Đức Hồng Đức Chơn Tiên đã ban lời huấn dụ cho nội gia thân tộc như sau:

*“Con cũng chuyển lời Cha đến nghĩa tế* ***N.T.T.*** *và nhục nữ* ***V.T.N*** *rằng hai con đã vào trường tiến hóa bao nhiêu lần và đã tiến được mấy nấc thang nhân kiếp.* ***Hiện tại kiếp này là may mắn hơn các kiếp trước, phải rán tiến lên****,* ***đừng dừng lại****. Dừng lại tức là thoái hóa rồi đó hai con!” [[9]](#footnote-9)*

Đức Giáo Tông Đại Đạo đã ban ơn khích lệ các hàng môn đệ Cao Đài như sau:

*Đời là nơi vạn sinh tiến hóa,*

*Người vào đời chọn ngả chánh trung,*

*Thế gian góp mặt thư hùng,*

*Điểm tô non nước vẫy vùng rồng mây*.[[10]](#footnote-10)

**2. VẤN ĐỀ TU HỌC CỦA NGƯỜI TÍN HỮU CAO ĐÀI**

° **Các giai đoạn tu học của người tín hữu**

Đức Quan Âm Bồ Tát đã chỉ rõ một cách khái quát bảy giai đoạn tu học của người tín hữu Cao Đài gồm: nhập môn, giữ đạo, học đạo, hiểu đạo, tu thân lập hạnh, hành đạo và giải thoát. Do đó, mỗi người cần đối chiếu vị trí tu học của mình tương ứng với các giai đoạn nêu trên và cũng tự soát xét bản thân hàng ngày xem có đạt được sự thăng tiến trên giai đoạn tu học đó hay không? Điều này rất cần thiết để có thể phản tỉnh nội cầu và vượt qua chướng ngại trên bước đường tu học hành đạo. Ngài dạy:

*“Có mấy ai chịu khó phân tách những giai đoạn tiến triển trong khoảng đời lập thân hành đạo và cũng có mấy ai chịu khó kiểm điểm xem sự tu học mình đã đến trình độ nào. Do đó nên* ***sự tiến thối, thăng đọa từng ngày một hầu đã xảy ra không biết bao lần mà không hay không biết****.*

*Hôm nay Bần Đạo đến đây phân tách những nét chính của những giai đoạn của đời người tu học để chư hiền đệ muội xem kỹ rồi* ***tự trắc nghiệm bản thân mình****, sau đó sẽ* *thấy rõ công nghiệp đức hạnh trong đời tu mình đã đến mức nào rồi. Những giai đoạn đó có thể tạm chia ra như sau:*

*1-Là nhập môn hay nhập đạo hoặc qui y cũng thế.*

*2-Là giữ đạo,*

*3-Là học đạo.*

*4-Là hiểu đạo.*

*5-Là tu thân lập hạnh.*

*6-Là hành đạo.*

*7-Là Thánh thiện hay Thánh tâm hay giải thoát cũng thế.”[[11]](#footnote-11)*

Mỗi giai đoạn tu học đều có ý nghĩa quan trọng riêng của nó tùy theo trình độ căn trí và mức độ tu tiến của mỗi người. Thoạt tiên, rất có thể chúng ta nghĩ rằng những giai đoạn này diễn ra độc lập với nhau và theo một trình tự như đã nêu trên, tức là tiếp sau giai đoạn nhập môn sẽ là giai đoạn giữ đạo, và nối tiếp là giai đoạn học đạo, v.v. Tuy nhiên, có những giai đoạn xảy ra đan xen với nhau trong cùng một khoảng thời gian. Thí dụ như các giai đoạn học đạo, hiểu đạo, tu thân lập hạnh và hành đạo luôn luôn hòa quyện với nhau suốt cuộc đời của người tín hữu; trong lúc hành đạo cũng đồng thời học đạo, hiểu đạo và tu thân lập hạnh, nhưng với mức độ ngày một thăng tiến hoặc có khi thoái hóa.

° **Mục đích của việc tu học**

Con người ở cõi thế gian không phải sanh ra là tự biết tất cả mọi điều, mà đều thông qua việc học tập và rèn luyện cả. Bởi lẽ, thế gian là trường tiến hóa, con người là thí sinh nên phải học tập, dồi mài kinh sử để đỗ đạt trong cả trường đời và trường đạo. Việc học tập nơi trường đời nhằm trang bị những kiến thức học vấn và kỹ năng để làm việc, mưu sinh và hòa nhập cùng cộng đồng nhân sinh. Trường đời cũng dạy con người luân lý để trở thành công dân tốt. Phương châm giáo dục “Tiên học lễ, hậu học văn” luôn có giá trị cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Trường đạo góp phần chia sẻ trách nhiệm với trường đời dạy con người những điều đạo đức chánh chơn để trở nên người chí thiện chí mỹ từ trong gia đình, xã hội đến quốc gia, nhân loại. Ngoài ra, trường đạo còn hướng dẫn người tín hữu tiến hóa tâm linh để có thể giải thoát tại thế gian và trở về hiệp nhứt cùng Đức Chí Tôn.

*“Tu học là để trở nên người chí thiện chí mỹ, trong gia đình là gương mẫu cho con cháu, ngoài xã hội là gương mẫu cho bạn bè, nơi thánh thất là con tin của Thượng Đế. Các con các cháu ôi! Đó là quả vị Phật Tiên đã dành sẵn đó.” [[12]](#footnote-12)*

Việc tu học đối với người tín hữu Cao Đài rất cần thiết vì nó giúp sự hiểu biết giáo lý ngày càng thấu đáo; mặt khác, nhờ có công phu thiền định việc tu học dần được phát huệ và giao cảm cùng các Đấng Thiêng Liêng nơi cõi vô hình.

*“Người tu học, luôn luôn phải tìm tòi học hỏi giáo lý cho* *cặn kẽ ngọn nguồn. Học để thông, tham thiền tịnh định để thấu cho rốt cái lý, lý được thông rồi tâm khai phát huệ. Từ đó giao cảm cùng với Thiêng Liêng là một chân sư hướng dẫn trong tâm linh, trong tiềm thức của mỗi người. Vì vậy cũng đồng thời tu học mà mỗi người thông suốt cùng sự giao cảm với Thiêng Liêng không giống được đồng đều nhau.” [[13]](#footnote-13)*

Trên con đường phổ độ chúng sanh, người sứ mạng còn phải tu học thật thâm sâu để vươn đến đỉnh cao của tri thức. Có như thế, hiệu năng cứu độ mới phát huy hết ưu thế của nó ở đỉnh cao nhân loại. Đức Giáo Tông Đại Đạo căn dặn như sau:

*“Muốn độ người phải có trí thức siêu việt hơn đời, phải ưu thế trên mặt trí năng tư tưởng.” [[14]](#footnote-14)*

Mục đích của việc tu học có thể tóm tắt:

- Mở mang kiến thức.

- Phân biệt được thiện ác, tốt xấu, hay dở để hoàn thiện hoá bản thân.

- Tiến hóa tâm linh.

° **Học trường đời**

Trường đời có thể được hình dung một cách khái quát gồm hai hệ thống đào tạo: dạy chữ và dạy nghề. Dạy chữ gồm hệ thống giáo dục từ mẫu giáo, tiểu học, trung học, đại học và sau đại học. Dạy nghề gồm hệ thống đào tạo ngắn hạn hoặc dài hạn các nghề nghiệp và kỹ năng để con người có thể làm việc, mưu sinh và nâng cao các năng lực đáp ứng cho việc phát triển từng cá thể và cộng đồng. Nhu cầu của xã hội ngày càng vận động và phát triển theo hướng tinh vi và đa dạng hóa đòi hỏi trường đời luôn cập nhật nội dung và phương pháp để có thể tương thích nhằm ngày càng tăng trưởng và hoàn thiện hơn.

Do đó, trẻ em đến độ tuổi qui định đều được tạo mọi điều kiện để đi học nhằm phát triển nhân cách và trang bị kiến thức để vào đời hòa nhập và phát triển cộng đồng xã hội.

Việc phân công lao động xã hội đòi hỏi phải đa dạng hóa nghề nghiệp, cho nên mỗi người tùy theo khả năng và sở thích có thể chọn cho mình một nghề nghiệp hoặc lãnh vực để theo đuổi. Do khả năng, sức khỏe, thời gian và điều kiện của con người có giới hạn; trong khi sự học trên thế gian lại vô biên, nên việc giới hạn sự nỗ lực của mình vào từng lãnh vực cụ thể, từng nghề nghiệp cụ thể là một việc làm rất cần thiết.

Ngoài ra, việc học ở trường đời cũng còn bao hàm cả việc học tập trong gia đình và xã hội. Việc học tập bên ngoài nhà trường cũng góp phần nâng cao kiến thức và kinh nghiệm. Vì thế, tục ngữ có câu: “Đi một ngày đàng học một sàng khôn”.

Tuy nhiên, việc học ở trường đời diễn ra trong một khoảng thời gian nhứt định mà thôi; trong khi việc học lại đòi hỏi phải cập nhật kiến thức suốt đời. Vì thế, tự học qua sách vở, báo chí, internet, v.v. rất cần thiết vì nó là một nhu cầu và đòi hỏi tất yếu của cuộc sống.

Người tín hữu Cao Đài, trước nhứt là công dân của một quốc gia, là con người trên thế gian nên cũng phải trau giồi học vấn nơi trường đời, nhưng lại chú ý đến những lãnh vực tạo ra chánh nghiệp[[15]](#footnote-15). Ngoài ra, những người có sứ mạng xương minh chánh pháp còn phải rèn luyện tri thức cho thật cao sâu theo lời chỉ dạy của Đức Cao Triều Tiền Bối.

*“Đạo đức cao siêu cần thiết thì tâm đức,* ***trí năng sâu rộng*** *quyết nhiên không thể nào lu mờ ở xã hội học vấn tri thức ngày nay.” [[16]](#footnote-16)*

Học ở trường đời còn bao gồm cả việc rèn luyện nhân cách và cách đối nhân xử thế sao cho đúng Đạo làm người.

° **Học trường đạo**

Đức Quan Âm Bồ Tát đã chỉ rõ hình thức và tác dụng của việc học đạo như sau:

*“Điều này mới bắt đầu hữu ích cho sự mở mang kiến thức. Học đạo hoặc từ người này truyền pháp cho người khác, hoặc xem kinh điển căn bản về giáo lý để biết được điều nào nên làm, nên nói, nên suy nghĩ, và việc nào không nên làm, không nên nói, không nên suy nghĩ. Việc nào là thuận thiên hòa nhân, việc nào là nghịch thiên phản nhân, v.v…*

*Nếu giữ đạo mà không học đạo chẳng khác chi một người học sửa máy thâu thanh, chỉ mua cái máy đem về để đó, hằng ngày đi ra đi vào, đi tới đi lui, trông bề ngoài cái máy ấy mà không chịu khó mở ra các bộ phận bên trong để nghiên cứu hoặc học hỏi hoặc nhờ người chuyên nghiệp chỉ giúp.” [[17]](#footnote-17)*

Việc tổ chức học tập ở đâu cũng vậy, đều phải có trường lớp, thầy giáo, giáo trình, thi cử và việc tổ chức dạy và học. Người tín hữu Cao Đài cũng cần được đào tạo trong một môi trường học tập giống như trường đời. Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

*“Có thể nói rằng tu tâm không cần nhập môn, không cần chùa thất, không cần thi ân bố đức, chỉ có tâm thiện, không làm gì sái với lương tri, với đạo lý là được rồi. Với lập luận đó cũng có phần đúng, vì thời xa xưa, những bậc giáo chủ, những hàng thánh triết đâu cần gì phải có chơn sư, thánh đường, chùa thất, nhưng các bậc ấy cũng quán chúng siêu quần, đức tài xuất sắc mà hậu thế muôn đời còn chiêm ngưỡng sùng bái.*

*Cũng như trường học đời, cũng có người tại gia tu học mà thi đỗ đến hàng cao cấp, nhưng xét lại thử xem trong thế gian này có được bao nhiêu hàng thánh triết hiền nhân, và sĩ tử* *đỗ đạt cao tột mà không cần đến chơn sư hoặc trường ốc. Lấy tỷ số đại chúng nhân loại với hàng siêu quần bạt chúng ấy, có được bao nhiêu phần triệu?” [[18]](#footnote-18)*

Trường đạo cũng có nhiều hình thức như: Hạnh đường tại các tịnh thất, lớp giáo lý dành cho các lứa tuổi mẫu giáo đến đại học, khóa tu sĩ, khóa giáo sĩ, khóa bồi dưỡng giáo lý, v.v. Các hình thức đào tạo này do các hội thánh và các thánh sở lập ra để hướng dẫn từ hàng tín đồ cho đến chức sắc.

Ngoài ra, các thánh sở cũng tổ chức các khóa học nhằm đáp ứng nhu cầu đạo sự cụ thể của địa phương. Thí dụ như Minh Lý Thánh Hội tổ chức học tập Kinh Dịch, Đạo Học Chỉ Nam, Minh Lý Chơn Giải, v.v. Cơ Quan tổ chức học tập thánh giáo của Ơn Trên, Pháp Chánh Truyền và Tân Luật, Đại Thừa Chơn Giáo, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, v.v.

Có những thánh sở tổ chức thuyết minh giáo lý vào các ngày sóc vọng hàng tháng, tổ chức đạo đàm hàng tuần. Đây cũng là những dịp rất tốt cho các đạo hữu học tập và trao đổi giáo lý với nhau. Việc giao lưu giáo lý giữa các thánh sở cũng là một dịp rất hữu ích nhằm thắt chặt tình liên giao thân ái và học tập thảo luận chung với nhau. Đức Giáo Tông Đại Đạo khích lệ như sau:

*“Trong việc tu học, không phải chỉ một mình đi một nẻo, mà phải hợp quần, anh dìu em, khuyến khích, chỉ đàng dẫn lối, mới có thể tránh khỏi những lúc vì vật dục sở tế mà xa cách bổn nguyên.” [[19]](#footnote-19)*

Đức Bát Nhã Thiền Sư khích lệ rằng việc tu học tại thánh sở cần duy trì thường xuyên, cho dù lúc ban đầu có ít người tham dự, vì như thế các tín hữu sẽ luôn được chan hòa và bảo bọc trong môi trường đạo đức. Ngài dạy:

*“Cũng dặn thêm các phần tu học, cần tiếp tục chẳng nên gián đoạn để cho chư đệ muội được sống trong không khí đạo lý, khỏa lấp ngoại cảnh đảo điên. Nếu ngưng nghỉ sanh biếng lười, có tu mà không đắc.” [[20]](#footnote-20)*

Việc học đạo còn diễn ra nơi các đạo hữu học tập lẫn nhau. Cách trao đổi giáo lý này do có mối quan hệ gần gũi thân tình nên việc tiếp thu kiến thức cũng thuận lợi và dễ dàng hơn. Sách Luận Ngữ có câu:

*“Tam nhân đồng hành, tất hữu ngã sư yên. Trạch kỳ thiện giả nhi tòng chi, kỳ bất thiện giả nhi cải chi.” (Luận Ngữ, Thuật Nhi)*

*Dịch: Hai người cùng ta đi đường, trong đó nhất định có người có thể làm thầy ta. Ta chọn phẩm chất tốt của người ấy để học, thấy chỗ người khác không tốt thì lấy đó làm gương để sửa đổi mình.*

Chính vì sự lợi ích của việc học tập lẫn nhau, Đức Lão Tổ khuyên:

*“Nơi đây Bần Đạo cũng khuyên chư đệ, bởi Sư Vô Vi, Đạo Vô Vi, điều ân xá của Đức Từ Phụ đến chỗ rất mực thương xót chúng sanh thì chư đệ nên dặn lòng* ***học sư bất như học hữu****. Trên đời cũng có lắm người thông suốt đạo pháp, duy sự đắc quả hay không là một điều khác, nên chớ nệ hà để học tập thêm cho được tinh tường khi bạn mình đã biết, đó là* ***đức tốt của thánh nhơn hiếu học*** *vậy.” [[21]](#footnote-21)*

Ngoài việc tu học nơi thánh sở, giữa các đạo hữu với nhau, người tín hữu Cao Đài còn phải tự học bằng cách hàng ngày dành một khoảng thời gian nhất định để đọc thánh ngôn hiền truyện, suy gẫm thánh giáo của Ơn Trên hoặc soạn thảo các đề tài giáo lý, v.v. Tự học là một hình thức tu học rất hiệu quả và tích cực, nhất là đối với các giáo sĩ truyền giáo.

Vấn đề cần lưu ý là người tín hữu phải sáng suốt chọn cho mình một thánh sở phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tu học. Tuổi tác và sức khoẻ không cho phép chúng ta thay đổi sự chọn lựa các thánh sở để làm nơi tu học hành đạo. Đức Quan Âm Bồ Tát căn dặn:

*“Bần Đạo cũng khuyên chư hiền đệ hiền muội đạo tâm đến tìm tu học đạo hãy trở về với bổn phận của mỗi người trong hoàn cảnh trách nhiệm hiện hữu, đó là chánh đạo.* ***Đừng nhọc lòng tìm kiếm chỗ này nơi nọ rồi lắm lúc phải l******ạc lầm vì tâm không an định,*** *làm sao ngộ đạo tu chứng thoát khỏi mê đồ? (…) Hãy xem lại thánh giáo, thánh ngôn để thắp ngọn tâm đăng mà tiến bước.” [[22]](#footnote-22)*

° **Phương pháp tu học**

Muốn học tập cho đạt kết quả khả quan thì cần phải có phương pháp. Tuy nhiên, các nội dung và đối tượng học tập khác nhau đều có những phương pháp đặc thù riêng biệt. Đức Khổng Tử (551-479 TCN) được muôn đời xưng tụng là “Vạn thế Sư biểu” đã truyền lại cho hậu thế phương pháp học tập từ ngàn xưa, nhưng vẫn có giá trị cho đến hôm nay và mai sau.

+ Học cần phải đào sâu suy nghĩ cho đến nơi đến chốn:

*“Học nhi bất tư tắc võng, tư nhi bất học tắc đãi.” (Luận Ngữ, Vi Chính)*

*Dịch: Học mà không đào sâu suy nghĩ thì chỉ biết lơ mơ, suy nghĩ mà không học thì thật là nguy hiểm.*

+ Học điều mới không quên ôn lại điều cũ:

*Tử Hạ viết: “Nhật tri kỳ sở vong, nguyệt vô song kỳ sở năng, khả vi hiếu học dã dĩ hĩ.” (Luận Ngữ, Tử Trương)*

*Dịch: Tử Hạ nói: “Mỗi ngày học một số điều chưa biết, mỗi tháng không quên ghi những điều đã học, như thế có thể gọi là đã biết học vậy.”*

Hay: *“Ôn cố tri tân khả dĩ vi sư hĩ.” (Luận Ngữ, Vi Chính)*

*Dịch: Biết thường xuyên ôn tập những kiến thức cũ đã học để lãnh hội những điều mới là có thể làm thầy kẻ khác.”*

+ Tự đánh giá sự hiểu biết của mình phải khách quan và trung thực:

*“Do, hối nhữ tri chi hồ? Tri chi vị tri chi, bất tri vị bất tri, thị tri dã.”(Luận Ngữ, Vi Chính)*

*Dịch: Khổng Tử nói: Trọng Do, nay ta dạy ngươi cầu sự hiểu biết phải như thế nào? Biết thì nói rằng biết, không biết nói không biết, như thế chính là biết vậy.”*

 Biển học bao la không cùng, càng học càng thấy mình dốt, càng học càng thấy bản thân phải không ngừng nâng cao kiến thức. Trong quá trình tu học, việc tự mình đánh giá một cách trung thực những điều đã thông suốt, những việc còn mơ hồ sẽ giúp chúng ta kiện toàn và củng cố kiến thức hơn nữa. Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

*Điều đã biết thì lòng nói biết,*

*Điều chưa thông chịu thiệt chưa thông,*

*Đó là tự biết tự thông,*

*Siêng tu siêng học, để hòng tiến lên.[[23]](#footnote-23)*

**+** Việc học phải ứng dụng được vào thực tiễn đời sống hằng ngày:

*“Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?” (Luận ngữ: Học Nhi)*

*Dịch: Học mà biết thường xuyên vận dụng, cũng không vui hay sao?*

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy người tín hữu Cao Đài cần thường xuyên kiểm điểm mức độ tăng trưởng của việc tu học của mình để không ngừng cố gắng vươn lên.

*“Sách có nói: "Nhứt nhựt tam tĩnh ngô thân".* *Rất đỗi người hiền lành còn tự kiểm điểm xét mình ba lúc mỗi ngày huống chi người tu thân học đạo không kiểm điểm xét nét cái mức tiến hoặc hiểu biết về đạo lý của mình để làm cho nó tăng trưởng thêm hay sao?” [[24]](#footnote-24)*

° **Siêng học siêng tu**

Giải đãi biếng lười có thể nói là khuyết điểm chung của con người, bởi vì sự cực nhọc lao tâm thì ít người muốn, còn sung sướng an nhàn thì nhiều kẻ thích. Việc tu học đòi hỏi phải siêng năng chăm chỉ thì mới gặt hái được kết quả tốt đẹp. Đức Giáo Tông Đại Đạo khuyên chúng ta:

*“Bần Đạo cũng nhắc nhở chư hiền muội* ***phải siêng tu học*** *và chỉ có siêng tu siêng học cho suốt, cho thông thì mới thấy đường cao siêu mà tiến bước, nẻo đọa lạc mà tránh đi. Tội lỗi hiện kiếp có thể dùng hình thức sám hối để xóa mờ,* *nhưng tội lỗi thâm sâu từ lịch kiếp hoặc tế vi ẩn áo tự đáy lòng, bởi không dễ thấy nên khó trừ.” [[25]](#footnote-25)*

Việc tu học không chỉ đòi hỏi người tín hữu có sự cần mẫn chuyên cần mà còn rất cần có lòng ham thích say mê. Bởi lẽ, kết quả tu học sẽ nâng cao giá trị và tầm kích của con người nơi cõi thế gian. Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

*“Tu học rất cần thiết cho mỗi con người, nhứt là người của tôn giáo. Nhân bản, tinh thần, hai yếu tố có thể tôn cao con người trong xã hội nhơn sanh hay ngược lại. Thế nên* ***Thánh hiền xưa, đến phút cuối cùng rời xa nhục thể vẫn còn thiết tha tu học****.” [[26]](#footnote-26)*

Tâm lý chung của mọi người, mà người tín hữu Cao Đài cũng không ngoài định lệ, là bắt đầu con đường tu học với lòng nhiệt thành ham học, ham tu. Nhưng qua một thời gian lòng nhiệt thành đó có khuynh hướng giảm dần và thay thế bằng sự tự mãn về kết quả tu học của mình. Chính điều này làm hạn chế mức độ tăng trưởng trên con đường tu tiến của mình. Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn răn dạy:

*“Về sự tu học, phần đông hay bị vướng phải cái chứng bịnh tự túc tự mãn, vì thế ngăn trở bước tiến không ít trên đường tu tập. Mỗi hành giả, hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây phải luôn luôn xem mình còn thiếu, cò**n kém cỏi về phương diện học đạo tu thân để cố gắng tiến lên mãi mãi không ngừng.* *Rất đỗi đến bậc Đại Giác Kim Tiên còn phải tự tu tự tiến, đừng nói chi chư hiền đang bị chi phối nơi cõi hạ giới trược trần này*.” [[27]](#footnote-27)

Vì thế, người tín hữu Cao Đài luôn nhập tâm lời căn dặn của Đức Giáo Tông Đại Đạo trên bước đường tu học của mình:

*Lời Tiên tiếng Phật khá ghi tâm,*

*Ngọn đuốc quang minh rọi chẳng lầm,*

*Chỉ sợ nơi người không chịu khó,*

***Gia công học hỏi với sưu tầm****.[[28]](#footnote-28)*

° **Trắc nghiệm tu học**

Trường học đạo cũng giống như trường học đời, càng lên lớp bài vở càng khó khăn, yêu cầu về kết quả càng được nâng cao, cuối mỗi cấp lớp đều phải làm bài thi và nếu thi rớt thì phải học và thi lại.

Đức Lão Tổ dạy: “*Cứ lên một lớp là phải chịu một sự thử thách gay go.” [[29]](#footnote-29)*

Trong trường đạo học, sự trắc nghiệm rất nghiêm minh, vì thế nếu người hành giả thi rớt thì phải xuống lớp. Đức Bảo Hòa Thánh Nữ xác tín:

*“Trên đường tánh mạng song tu, nếu là một hành giả có quyết tâm giải thoát thì phải luôn luôn bước tới không ngừng nghỉ, nếu dừng bước là thối bộ. Càng tới càng thấy khó khăn hơn, như học trò lên lớp, như thí sinh vào trường, nếu sơ tâm ắt bị đánh rớt. Nhưng cái rớt của trường đời còn có thể ngồi lại một năm để rồi thi lại, còn đối với trường đạo có khác một* ***điều, hễ lên thang đại thừa mà rớt thì phải bị xuống****. Lần thứ nhứt phải tắm gội ba năm. Lần thứ hai phải nhơn lên ba nữa tức là chín năm mới phục hồi được. Nếu phải bị lần thứ ba, người hành giả sắp đến đích mà bị rớt thì không được nhơn lên nữa, mà phải đợi đến thất ức niên sau mới có cơ hội phục hoàn chánh vị.” [[30]](#footnote-30)*

° **Gương hiếu học**

Lòng hiếu học muôn đời luôn được tôn vinh kính trọng. Bởi lẽ, có hiếu học thì dầu tài năng dầu có hạn chế khiếm khuyết cũng có thể tài bồi bù đắp để được hoàn mỹ theo thời gian; còn ngược lại, sự học sẽ cạn cợt, mơ hồ làm sao đạt được chỗ thâm sâu, cùng lý.

*“Bần Đạo không sợ các loài ma quái nhiễu nhương chư hiền đệ, cũng không sợ chỗ bất tài, chỉ sợ một điều là tinh thần sụp đổ, chí hướng hoang mang, lập trường không vững. Nếu tâm chánh thì tà bất cảm,* ***hiếu học thì chẳng sợ kém tài***.” [[31]](#footnote-31)

Đức Giáo Tông Đại Đạo khuyên chúng ta nên học tập gương hiếu học của Đức Khổng Tử. Ngài dạy:

*“Riêng chư đệ muội hiện diện,* ***hãy học cái hiếu học của Khổng Tử mới đủ tâm chí đi cuối tận con đường đạo******học****. Tu luyện, đừng nhóm lửa rơm, hãy kiên nhẫn thực hiện các chương trình.” [[32]](#footnote-32)*

Cuộc đời của Đức Khổng Tử đã được Ngài đúc kết bằng những chặng thập niên như sau:

*“****Ngô thập hữu ngũ nhi chí ư học****, tam thập nhi lập, tứ thập nhi bất hoặc, ngũ thập tri thiên mệnh, lục thập nhi nhĩ thuận, thất thập nhi tòng tâm sở dục bất du củ.” (Luận Ngữ: Vi Chính)*

*Dịch: Lúc ta mười lăm tuổi đã chuyên tâm học tập. Ba mươi tuổi đã kiên định. Bốn mươi tuổi không còn nghi hoặc. Năm mươi tuổi có thể biết được đạo lý của Trời. Sáu mươi tuổi nghe lời nói của kẻ khác có thể phân biệt đúng sai. Bảy mươi tuổi có thể làm theo ý muốn mà không sợ xa rời phép tắc qui củ.”*

Trong các hàng môn đệ của Đức Khổng Tử, Ngài đã hết lời khen ngợi thầy Nhan Hồi có lòng hiếu học không ai sánh kịp. Sách Luận Ngữ có ghi lại như sau:

*“Ai Công vấn: Đệ tử thục vi hiếu học?” Khổng Tử đối viết: “Hữu Nhan Hồi giả hiếu học, bất thiên nộ, bất nhị quá, bất hạnh đoản mệnh tử hĩ. Kim dã tắc vong, vị văn hiếu học dã.” (Luận Ngữ, Ung Dã)*

*Dịch: Lỗ Ai Công hỏi: “Trong số học trò của Ngài ai là người hiếu học nhất?” Khổng Tử đáp: “Có một người tên là Nhan Hồi. Anh ta vốn dĩ không trút tức giận trong lòng sang người khác, không phạm một sai lầm đến hai lần, không may anh ta chết sớm quá! Hiện nay không còn ai như thế nữa, không còn nghe nói ai hiếu học như thế nữa.”*

**3. TU HỌC PHẢI GẮN LIỀN VỚI TU TẬP**

Tu học để mở mang kiến thức về giáo lý, nhưng nếu không ứng dụng đạo lý để hoàn thiện hóa bản thân thì việc tu học đó không có ích lợi chi cả, vì nó không mang tính thực tiễn. Đức Giáo Tông Đại Đạo đã đưa ra một hình ảnh minh họa rất sinh động như sau:

*“Học mà không tu như đọc thuộc lòng một bản thực đơn mà không thực phẩm; còn tu mà không học ví như người mù đi đêm. Học tu, tu học phải đi đôi.” [[33]](#footnote-33)*

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát nhấn mạnh việc tu học và hiểu đạo mà không tu tập hay tu thân để thanh lọc bản thân, chẳng khác nào một người trốn trách nhiệm trong cộng đồng nhân sinh. Việc xây dựng xã hội thuần lương đạo đức đòi hỏi tất cả các thành viên phải có trách nhiệm hoàn thiện bản thân để trở thành những thành viên gương mẫu đạo đức.

*“****Nếu hiểu đạo mà không tu thân là người trốn trách nhiệm****. Cũng như một đứa bé vừa tập nói chuyện, bảo chúng đọc một trang thơ lục bát, chúng vẫn đọc lưu loát nhưng không hiểu nghĩa thế nào. Tu thân nơi đây là bước đầu cho sự thanh lọc, dọn mình lập hạnh, khắc kỷ tùng đạo. Có tu thân, con người mới mong tránh sự lỗi lầm do những việc thường nhựt chung đụng với đời sống chung quanh. Có tu thân, con người mới mong hoàn thiện để trở nên hột giống tốt cho thế hệ hiện tại cũng như thế hệ ở tương lai. Khi tu thân được hoàn thiện rồi bước ra đường đời, không gây điều tổn đức, thất nhân tâm, tổn nhân ích kỷ.” [[34]](#footnote-34)*

Ngoài việc tu tập để hoàn hảo hóa bản thân, người tín hữu Cao Đài cũng phải ứng dụng sự tu học để hành đạo, vì đây cũng chính là trách nhiệm của bản thân đối với nhơn sanh. Kết quả của việc hành đạo tạo ra công quả âm chất để cấu thành nền tảng cho người tín hữu ngày càng vững vàng trên con đường tu học hành đạo của mình. Đức Vân Hương Thánh Mẫu nhắn nhủ:

*“Cao Triều Tiền Bối đã dạy các em* ***tu học là để hành đạo*** *chớ không phải tu học là để bi quan ẩn dật, khoác áo thiết giáp là để xông pha vào bể khổ rừng thâm, chớ không phải khoác thiết giáp để trốn đời, nhưng không bị vòng danh lợi kềm tỏa buộc ràng, sau khi tròn nhiệm vụ lại ung dung tiêu sái. Những hàng Giáo Tổ, bậc Thánh Nhân ngày xưa chứng đắc chánh quả tối tri là thế đó.” [[35]](#footnote-35)*

**KẾT LUẬN**

Thế gian là trường tiến hóa, vì thế con người đến thế gian với tư cách là một chủ thể tiến hóa có trách nhiệm thực hiện cơ tiến hóa cho bản thân và thúc đẩy sự tiến hóa cho cộng đồng. Do đó, vấn đề tu học có tầm mức quan trọng đối với người tín hữu Cao Đài. Tu học để mở mang kiến thức về giáo lý, tu học để biết phân biệt lẽ chánh tà chơn ngụy, tu học để biết đường siêu thăng nẻo đọa lạc, tu học để hoàn thiện bản thân và hoàn hảo tha nhân. Vì thế, tu học gắn liền với cuộc đời của người tín hữu từ lúc nhập môn đến khi qui vị.

Người tín hữu Cao Đài đều phải học cả trường đời và trường đạo. Trường đời giúp con người mở mang kiến thức, rèn luyện nhân cách, đối nhân xử thế, nghề nghiệp an sinh để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Trường đạo hỗ trợ trường đời giúp người tín hữu vẹn tròn đạo làm người nhằm xây dựng xã hội đại đồng thánh đức. Ngoài ra, trường đạo còn giúp cho người tín hữu giải thoát tâm linh, cộng thông cùng Thượng Đế.

Tu học phải có phương pháp thì việc học tập của chúng ta mới đạt được kết quả khả quan. Những phương pháp học tập do Đức Khổng Tử truyền dạy từ ngàn xưa đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Muốn đỗ đạt cao trong trường tiến hóa, người học trò phải siêng học siêng tu. Những tấm gương hiếu học từ xưa đến nay luôn là những động lực để mỗi người tự khắc kỷ bản thân và cố gắng vươn lên.

Tu học phải gắn liền với tu tập và hành đạo. Bởi vì đó chính là cái ứng dụng của việc tu học vậy.

*Rán mà học những lời Tiên Phật,*

*Siêng mà tìm sự thật ở đời,*

*Dắt mình đúng chỗ đúng nơi,*

*Kẻo mà phí uổng một đời nhơn sanh.*

*Học mà chẳng biết hành cho đúng,*

*Tu mà không tầm đúng đường đi,*

*Mù lòa đêm tối khác gì,*

*Loanh quanh trong kiếp hữu vi muôn đời.[[36]](#footnote-36)*

 Được vậy, người tín hữu Cao Đài mới có thể hoàn thành sứ mạng tại trần gian và siêu xuất thế gian.

Đông Chí - 2006

1. Kinh Đại Thừa Chơn Giáo, 1956, tr. 103-104. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, MLTH, 04-10 Mậu Thân (23-11-1968) [↑](#footnote-ref-2)
3. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, VQT, 14-8 Quý Sửu (10-9-1973) [↑](#footnote-ref-3)
4. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, MLTH, 08-10 Mậu Thân (27-11-1968) [↑](#footnote-ref-4)
5. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 18-01 Tân Hợi (13-02-1971) [↑](#footnote-ref-5)
6. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, MLTH, 08-10 Mậu Thân (27-11-1968) [↑](#footnote-ref-6)
7. Đức An Hòa Thánh Nữ, CQPTGL, 15-5 Giáp Dần (04-7-1974) [↑](#footnote-ref-7)
8. Đức Đô Thống Quản Địa Thần, CQPTGL, 30-6 Quý Sửu (29-7-1973) [↑](#footnote-ref-8)
9. Đức Hồng Đức Chơn Tiên, CQPTGL, 15-10 Quý Sửu (09-11-1973) [↑](#footnote-ref-9)
10. Đức Giáo Tông Đại Đạo, 14-02 Canh Thân (30-3-1980) [↑](#footnote-ref-10)
11. Đức Quan Âm Bồ Tát, MLTH, 01-09 Kỷ Dậu (11-10-1969) [↑](#footnote-ref-11)
12. Đức Bảo Hòa Thánh Nữ, VNT, 17-6 Đinh Tỵ (31-7-1977) [↑](#footnote-ref-12)
13. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, MLTH, 12-9 Mậu Thân (02-11-1968) [↑](#footnote-ref-13)
14. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 11-8 Bính Dần (14-9-1986) [↑](#footnote-ref-14)
15. Thế Luật, Điều 22: “Kể từ ngày ban hành luật này, người bổn đạo chẳng nên chuyên nghề sát sanh, hại vật; chẳng được làm nghề gì mà đồi phong bại tục; chẳng được soạn hay là ấn hành những chuyện phong tình, huê nguyệt, không đặng buôn bán các thứ rượu mạnh và á phiện là vật độc làm cho giàm chất con người. Người nào đã lầm lỡ rồi, hãy kiếm thế mà giải nghệ.” [↑](#footnote-ref-15)
16. Đức Cao Triều Phát, CQPTGL, 11-02N Ất Sửu (31-3-1985) [↑](#footnote-ref-16)
17. Đức Quan Âm Bồ Tát, MLTH, 01-9 Kỷ Dậu (11-10-1969) [↑](#footnote-ref-17)
18. Đức Giáo Tông Đại Đạo, NMĐ, 15-10 Kỷ Dậu (24-11-1969) [↑](#footnote-ref-18)
19. Đức Giáo Tông Đại Đạo, NCĐ, 05-01 Ất Tỵ (06-02-1965) [↑](#footnote-ref-19)
20. Đức Bát Nhã Thiền Sư, MLTH, 09-01 Đinh Tỵ (26-02-1977) [↑](#footnote-ref-20)
21. Đức Đông Phương Chưởng Quản, TTBH, 23-8 Nhâm Tý (30-9-1972) [↑](#footnote-ref-21)
22. Đức Quan Âm Bồ Tát, MLTH, 03-5 Giáp Dần (29-6-1974) [↑](#footnote-ref-22)
23. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 19-02 Bính Dần (28-3-1986) [↑](#footnote-ref-23)
24. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, MLTH, 07-8 Mậu Thân (28-9-1968) [↑](#footnote-ref-24)
25. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 15-02 Đinh Tỵ (03-4-1977) [↑](#footnote-ref-25)
26. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 15-4 Đinh Tỵ (01-6-1977) [↑](#footnote-ref-26)
27. Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn, VNT, 16-01 Bính Thìn (15-02-1976) [↑](#footnote-ref-27)
28. Đức Giáo Tông Đại Đạo, NCĐ, 05-01 Ất Tỵ (06-02-1965) [↑](#footnote-ref-28)
29. Đức Đông Phương Chưởng Quản, CQPTGL, 15-6 Canh Thân (26-7-1980) [↑](#footnote-ref-29)
30. Đức Bảo Hòa Thánh Nữ, VNT, 27-9 Nhâm Tuất (12-11-1982) [↑](#footnote-ref-30)
31. Đức Giáo Tông Đại Đạo, NMĐ, 01-3 Bính Ngọ (22-3-1966) [↑](#footnote-ref-31)
32. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 15-4 Quý Sửu (17-5-1973) [↑](#footnote-ref-32)
33. Đức Giáo Tông Đại Đạo, NCĐ, 05-01 Ất Tỵ (06-02-1965) [↑](#footnote-ref-33)
34. Đức Quan Âm Bồ Tát, MLTH, 01-9 Kỷ Dậu (11-10-1969) [↑](#footnote-ref-34)
35. Đức Vân Hương Thánh Mẫu, CQPTGL, 13-8 Kỷ Mùi (03-10-1979) [↑](#footnote-ref-35)
36. Đức Giáo Tông Đại Đạo, NCĐ, 05-01 Ất Tỵ (06-02-1965) [↑](#footnote-ref-36)